

Cộng hòa Dân chủ Chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập Tự do Hạnh phúc.

ĐƠN XIN Tỵ nạn.

Kính gửi: Bà giám đốc tại Hoa Kỳ.
Tôi tên: Nguyễn Hữu Phùng sinh 1954
hiện ngụ tại Văn Sơn, Văn Hải, Phanrang, Chiếm Chấm
hình Thuận Việt Nam.

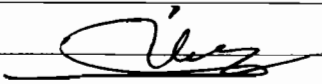
Hiện có 1 vợ + 04 con. Kinh tế này lên Bà
viết như sau: Nguyễn trước 1975 tôi Quê ở (Hải
Quận) vào Khố tháng 9 - 1977. toàn bộ gia đình
tôi bị chính Việt biến sang Hoa Kỳ, việc làm trên
không được như ý muốn nên anh em tôi đều bị
Cách Mạng bắt giữ và đưa cải tạo, bản thân tôi
cải tạo từ 05-9-1978 đến 20-01-1982 mới được tự do
toàn bộ gia đình anh em tôi đều bị ngược
đối:

- anh: Nguyễn Hữu Lân 1930 bị hình vẽ tôi Việt biến.
- Nguyễn Hữu Long 1939 cải tạo 12.6.75 đến 07-10-1981
- Nguyễn Hữu Quý 1942 cải tạo 8 năm (chết)
- Nguyễn Hữu Văn 1957 - 7 - (chết)

Hàng gia đình tôi nhận được thư báo về
Chương trình nhân đạo của chính phủ Hoa Kỳ
do Bà lãnh đạo vào tháng 7 năm 1999 nên
tôi Việt tỵ nạn này kính xin Bà vui lòng làm
thiệp cho gia đình tôi được sang Hoa Kỳ
theo diện tỵ nạn chính trị.

Gia đình tôi thành thật cảm ơn Bà

Phanrang ngày 25 tháng 3 năm 1999
Người làm đơn


Nguyễn Hữu Phùng

Hệ số sinh Cũ:

* gáy cái Fao:
Bên in

Ngayin Hain phung

* gáy cái Fao:

Ngayin Hain long

* gáy Khein tui

Ngayin Hain Qay

* //

Ngayin Hain loah,

* Bên in:

Ngayin Hain lân

* Hs Khau

* gáy Két Hôn.

* Khut danh 08 + chông + 04 con

TÒA ÁN ĐÓNG CAO
TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THUAN HAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14 /GA/TP/TA

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THUAN HAI
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ GIẢI ÁN THA TỬ

Chị... tên... Nguyễn... Phụng... Phó... Chánh...
Cái... tên... Bùi... Mạnh...
... Bà... Thị... Trăn...

On nay ngày 20 tháng 1 năm 1982. Sau khi nghe thuyết
trình hồ sơ của phạm nhân: Nguyễn... Phụng... 5... 1954
Can tội: Trộm cắp... 15... 1954
Án số: 417 HK/PT ngày 5 tháng 1 năm 1978. Tuyên phạt: (6)... Đuổi năntù
Đang cải tạo tại trại giam: Mỹ... 1954
Trú quán tại: Khánh... 1954
Qua thời gian cải tạo phạm nhân: Nguyễn... Phụng...
Đã: Cái... 1954

Áp dụng Điều 3 và 3 thông tư 73 LB, TP, GA, KS ngày 11 tháng 8/1950
Thông tư 1522 NG/TP 11/8/1960 của Tòa án nhân dân tối cao.

QUYẾT ĐỊNH

-Tha ~~trên~~ phạt tù cho: Nguyễn... Phụng...

Là:.....

-Yêu cầu an giám thị trại giam: Mỹ... 1954

thuộc ~~tr~~ Công an Thuận Hải cấp bộ quyết định này cho: Trần... 1954

CÁC NHÂN NHÂN

(đã ký)

CHỦ TỌA

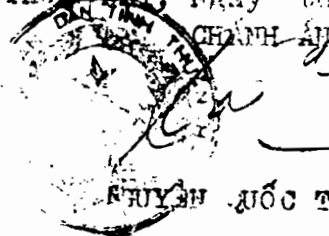
(đã ký)

Nơi nhận:

- Trại giam
- Phạm nhân
- Lưu hồ sơ

SAC Y BẢN CHÍNH

THUAN HAI, Ngày tháng năm 198

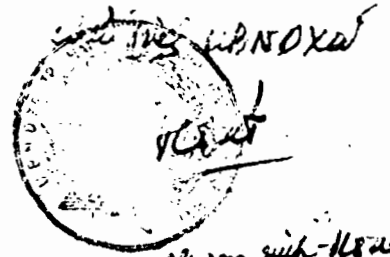


TRUYỀN GIỐC THỜI

Kính nhận anh ngy hieu phung
co ve tring giay tai gia phung
ngay 29-01-82 nay cong an xa
xin giac thien ngy phung EA hien
minh hai so tring diem va giac quyet
cho nhap ho khau ve gia phung quan ly.

tru hien ngay 29-01-82
KT. tring EA xa
to

(Quoc Lan)
Tring Diem



phan sinh - H. C. H.

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Đơn xin GIẤY CHỨNG NHẬN HỌC TẬP CẢI TẠO

Kính gửi: Ủy ban Nhân dân xã Trừ Hải, Huyện Tĩnh Hải, Tỉnh Quảng
Bắc Công An xã Trừ Hải, Huyện Tĩnh Hải, Tỉnh Quảng Bắc.

Họ tên là: NGUYỄN HỮU PHUNG (tên thường gọi: NGUYỄN HỮU
LOAN) Sinh ngày: 05/03/1954 tại thôn Khe An, xã Trừ Hải,
huyện Quảng Bắc, tỉnh Tĩnh Hải.

Trú quán: Thôn Khe An, xã Trừ Hải, Huyện Tĩnh Hải,
Tỉnh Tĩnh Hải.

Trước đây ngày 30/04/1975 tôi có tham gia quân đội chế
độ cũ kể từ ngày: 20/04/1974 cấp chức: ĐỘI VIÊN CHỨC THỦ HẢI QUÂN
tên nước Hải đội I DUYÊN THÔNG BÌNH CHUNG HẢI QUÂN / QLVNCH. ĐƠN VỊ ĐÓNG
TRƯỞNG ĐÀ NẴNG. Số quân: 74^A/700571.

Kể từ sau ngày 30/04/1975 tôi được lệnh gọi đi học tập cải tạo tại
TRUNG (cải tạo quy quân & quy quyền chế độ cũ) tại địa phương thời
gian H.T.T.T: 20 ngày kể từ ngày: 25/05/1975 đến 15/07/1975
và đã được địa phương cấp GIẤY CHỨNG NHẬN HỌC TẬP CẢI TẠO.

Sau đó ngày 03/09/1977 tôi tham gia tổ chức vượt biển trốn ra
nước ngoài. Từ bất ngày 09/09/1977 và đã bị tịch thu toàn bộ
giấy tờ & hiện kể từ sau.

Nay tôi làm đơn này kính xin quý cấp Lãnh đạo chính quyền
địa phương xét và chứng nhận cho tôi để bổ túc hồ sơ lý lịch
cá nhân.

Trong khi chờ đợi sự chấp thuận, kính xin quý cấp Lãnh đạo
nhân nơi đây lòng nhân thành và biết ơn của gia đình cũng
tôi.

Ngày 02 tháng 03 năm 1996

Xác nhận

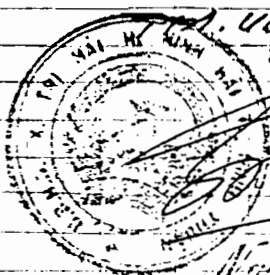
Kính trân,

Ông Nguyễn Hữu Phung sinh 1954
Đã giải phóng có học cải tạo
hai mươi ngày là đúng.

Chữ

Nguyễn Hữu Phung

Chữ 02/03/96



Nguyễn Văn Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 284.144460

Họ tên NGUYỄN HỮU PHỤNG



Sinh ngày 05-03-1954

Nguyên quán Tri hải,
Ninh hải, Ninh Thuận.

Nơi thường trú Tân hải, Phan
rang, T. chăm, Ninh Thuận.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Seo tròn 0,6cm cách
3cm trên sau cánh
mũi phải.

Ngày 27 tháng 05 năm 1997

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Nguyễn Tuất

NGÓN TRỎ TRAI

NGÓN TRỎ PHẢI

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

BỘ TƯ - PHÁP

SỞ TƯ - PHÁP TRUNG - PHẦN

TÒA HÒA GIẢI-QUAN

Ngày tháng năm 196

CHUNG CHỈ THAY GIẤY

KHAI

NGUYỄN HỮU PHỤNG

THAT LẠC HỒ TỊCH

Thị-Hành Hộ-Hộ-Định

ngày 17.11.67

Trước bạ tại Phanrang

Ngày tháng năm 196

Quyển tờ số

Trưởng Ty

Ký tên: PHAM VAN DOAN

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi

ngày hai mươi hai hồi 10 giờ

Chúng tôi

kiểm Thăm phán

Có Lục-sự

Đương-sự

số

ngụ tại

đã đến hầu tòa vào các ngày chứng sau đây :

1) tuổi C. C. số

2) tuổi C. C. số

cấp tại ngày

3) tuổi, C.C. số

cấp tại ngày

Các người cùng đã tuyên-thệ vì khai quả quyết biết chắc tên :

- Nguyễn-Hữu-Phụng, con trai, sinh ngày mồng -
năm, tang bà, năm một ngàn chín trăm năm mươi
bốn (15.3.1954) tại thôn Khánh-Tướng, xã
Vĩnh-Hi, quận Thanh-Hải, tỉnh Ninh-thuận, là
con út Nguyễn-Hữu-Ký 55 tuổi, và bà Lương-
Thị-Đa 47 tuổi, là vợ chánh.

Và sở dĩ đồng-sự không thể xin sao lục
được là vì

Các nhân-công đều đã xác nhận những lời khai trên đây là
đúng với sự thật n tôi phát giấy thế vì

này cho

Trung-Kỳ Hộ-lập, điều 337 Hình-Luật Trung-Phần sửa đổi bởi

Đụ số 37 ngày 15-45 và Đụ số 5 ngày 19-4-51 phạt tội làm chứng

gian về việc hợp 3 tháng đến 1 năm tù và phạt bạc từ 30\$x20

đến 120\$x20 được đọc cho người chứng và nguyên đơn nghe.

Và sau khi ở lại, các nhân chứng có ký tên với tôi và Lục-Sự.

kiểm Thăm - Phán Hòa-Giải

Ký tên

Ký tên

Nơi khai và nhân chứng ký tên,

Ký

Sáng chánh bản KHÔI

NGO

Lệ-phí bản sao

N. Đ. số 256/TP

ngày tháng năm 196

Đ. Chánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập—Tự do—Hạnh phúc

TỈNH NINH THUẬN

—❖—



SỔ HỘ KHẨU

SỐ 1696 JHK

Họ và tên

Trần Thị Hằng

Số nhà

Ngõ (hẻm)

Đường phố, xóm

Đường Tôn

Huyện, thị xã

Thị trấn Tân Lập

Chủ hộ Trần Thị Hồng số 1696^L

Quan hệ với chủ hộ	1 Chả hộ	2 Con
1 - Họ và tên	<u>Trần Thị Hồng</u>	<u>Nguyễn Quốc Vương</u>
Tên thường gọi		
2 - Ngày tháng năm sinh	<u>1954</u>	<u>1984</u>
3 - Nơi sinh	<u>Văn Gồm</u>	<u>Văn Sơn</u>
4 - Nam hay Nữ	<u>Nữ</u>	<u>Nam</u>
5 - Nguyên quán	<u>Văn Hải</u>	<u>Hải Hải</u>
6 - Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
7 - Tôn giáo	<u>Không</u>	<u>Không</u>
8 - Thẻ giấy CMND	<u>264070214</u>	
9 - Nghề nghiệp và nơi làm việc	<u>Làm nông</u> <u>Văn Hải</u>	<u>nhà</u>
10 - Chuyển đến		
-- Ở đâu đến		
-- Ngày đến	<u>1954</u>	<u>1984</u>
11 - Chuyển đi		
-- Đi đâu		
-- Ngày đi		

Chứng minh, xác nhận,
thời gian chuyển đến,
(chữ in họ và họ)

Chủ hộ Trần Thị Hồng số 1696^L

Số _____

Quan hệ với chủ hộ	3	4
Nội dung	Còn	Còn
1- Họ và tên Tên thường gọi	<u>Nguyễn Thị Thanh Thiên</u>	<u>Ng Thị Thanh Kiều</u>
2- Ngày tháng năm sinh	<u>1986</u>	<u>10.04.1989</u>
3- Nơi sinh	<u>Văn Sơn</u>	<u>Văn Sơn</u>
4- Nam hay Nữ	<u>Nữ</u>	<u>Nữ</u>
5- Nguyên quán	<u>Văn Sơn</u>	<u>Văn Sơn</u>
6- Dân tộc	<u>Không</u>	<u>Không</u>
7- Tôn giáo	<u>Không</u>	<u>Không</u>
8- Số giấy CMND	<u>Không</u>	<u>Không</u>
9- Nghề nghiệp và nơi làm việc	<u>Học Sinh</u>	<u>nhà</u>
10- Chuyển đến - Ở đâu đến - Ngày đến		
11- Chuyển đi - Đi đâu - Ngày đi		
Ngày tháng năm đăng ký		
Trưởng công an huyện thị xã ký tên đóng dấu (Chỉ rõ họ tên cấp bậc)		

5	6	7
Còn	Chợ	
<u>Nguyễn Thị Thanh Nhân</u>	<u>Nguyễn Hữu Phụng</u>	
<u>12.07.1991</u>	<u>5.3.1994</u>	
<u>Văn Sơn</u>	<u>Mi Hải, Ninh Hải</u>	
<u>Nữ</u>	<u>Nam</u>	
<u>Văn Sơn</u>	<u>Mi Hải, Ninh Hải</u>	
<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
<u>Không</u>	<u>Không</u>	
<u>nhà</u>	<u>26/11/1994</u>	
	<u>Chợ</u>	
	<u>10.1994</u>	
<u>Phan Bàng 30/8/1993</u>		
<u>Ly</u>	<u>Ly</u>	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **264070214**

Họ tên **TRẦN THỊ HỒNG**

Sinh ngày **31-10-1954**

Nguyên quán **Văn hải, Phan-
rang, T.chăm, Ninh Thuận.**

Nơi thường trú **Văn hải, Phan-
rang, T.chăm, Ninh Thuận.**



Dân tộc: **Kinh** ... Tôn giáo: **Phật giáo**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Nốt ruồi cách 1,2cm
dưới sau dấu mắt
trái.

Ngày 29 tháng 09 năm 1994

NGÓN TRỎ PHẢI

KY GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN



Nguyễn Đức

TỈNH
QUẬN
XÃ
THÔN

KHAI SINH

Nhà in Quảng-Thuận - Phanrang

Đồ hiệu 60

Tên họ ấu nhi
Phái
Sanh (ngày, tháng, năm)

Tại
Cha (tên họ)

Tuổi

Nghề

Cư trú tại

Mẹ (tên họ)

Tuổi

Nghề

Cư trú tại

Vợ (chánh hay thứ)

Người khai (tên họ)

Tuổi

Nghề

Cư trú tại

Ngày khai

Người chứng thứ I (tên họ)

Tuổi

Nghề

Cư trú tại

Người chứng thứ II (tên họ)

Tuổi

Nghề

Cư trú tại

TRẦN-THỊ-HỒNG

Nữ

Ba mươi một tháng mười năm một nghìn chín trăm
năm mươi bảy (31.10.1957)

Thôn Văn-Sơn, Tỉnh Ninh-Thuận

Trần-công-Thuận

Bốn mươi ba tuổi

Công chức

Thôn Văn-Sơn, Tỉnh Ninh-Thuận

Trần-thị-Huyền

Ba mươi sáu tuổi

Nội trợ

Thôn Văn-Sơn Tỉnh Ninh-Thuận

Vợ thứ

Trần-công-Thuận

Bốn mươi ba tuổi

Công chức

Thôn Văn-Sơn, Tỉnh Ninh-Thuận

Một tháng mười một năm một nghìn chín trăm năm
mười bảy

Phạm-thê-Sỹ

Ba mươi chín tuổi

Làm nông

Thôn Văn-Sơn, Tỉnh Ninh-Thuận

Lê-khắc-Chi

Bốn mươi lăm tuổi

Làm nông

Thôn Văn-Sơn Tỉnh Ninh-Thuận

PHÒNG Y DÂN CHÁNH

Chức vụ và ngày 28.10.60

Họ và tên: Lê Văn Thiệp

LÊ-VAN-THIỆP

PHÒNG Y DÂN TRÍCH LỤC

Khánh-Hải, ngày 2 tháng II/1957

Hội-Viên Hộ-Lại Hội-Đồng Xã

Khánh-Hải

Người khai,

Trần-công-Thuận

(ký tên)

Hộ lại,

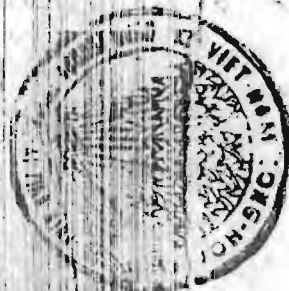
Nguyễn-Chánh

(ký tên đóng dấu)

Người chứng,

Phạm-thê-Sỹ ký tên

Lê-khắc-Chi ký tên



ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường Văn Hải

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận Thị xã Phòng

Ngày

Tỉnh, Thành phố Thái Hải

Số 05

Quyển số 1

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên NGUYỄN HIU PHUNG TRẦN THỊ HỒNG

Bí danh

Sinh ngày tháng 5/3/1954 31/10/1954

năm hay tuổi

Dân tộc

Khmer

Khmer

Quốc tịch

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

Thợ may

Làm nông

Nơi đăng ký Thị xã Phòng

Nhà ở Văn Hải

nhân khẩu Xã Thái Hải

Thị xã Phòng Phòng TC

thường trú Huyện Ninh Hải

Giấy chứng minh nhân dân:

260319099

hoặc hộ chiếu

Người chồng ký

Người vợ ký

Hiu Phung Thị Hồng



Đăng ký ngày 27 tháng 5 năm 1983

Văn Hải

P. 431 T. CA

Trưởng Phòng TC

NGUYỄN HIU PHUNG TRẦN THỊ HỒNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Vườn Hài
Thị xã, Quận Ngũ Hành Sơn
Thành phố, Tỉnh _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT/2/73

BẢN SAO GIẤY KHAI SANH

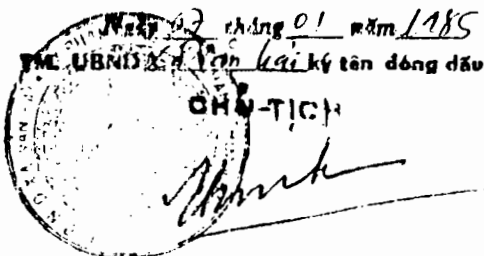
Số 2537
Quê ở _____

Họ và tên	<u>Nguyễn Quốc Vương</u>		Nam, nữ
Sinh ngày tháng năm	<u>18/02/1954</u> Ngày <u>Mười</u> tháng <u>Hải</u> năm <u>một chín trăm tư</u>		
Nơi sinh	<u>Vườn Sỏi, Vườn Hài</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>Nguyễn Tuấn Phương</u> <u>1954</u>	<u>Trần Thị Hồng</u> <u>31/10/1953</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Công nhân kỹ thuật</u>	<u>Làm nông</u>	
Nơi ĐKK thường trú	<u>CTLT, Vườn Hài</u>	<u>Vườn Sỏi, Vườn Hài</u>	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đăng khai	<u>Trần Thị Hồng 1954</u> <u>Vườn Sỏi, Vườn Hài</u> <u>CMND. Số 2805 19099</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đã ký ngày _____ tháng _____ năm 198

(ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



4140 80

5a:

Quyền số :

Q1.

[illegible]NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 11 tháng 01 năm 19 88

Đăng ký ngày ____ tháng ____ năm 1981.

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM. UBNE  ngày tháng năm 19__

KY SƠN (CHÁNH) HÂN DÂN XÃ



Ben C. King

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường... Phước Hải
Huyện, Quận... PR - TC
Tỉnh, Thành phố... Thừa Thiên Huế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số... 583/89
Quyển số... 13



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN THỊ THANH KIỀU Nam hay nữ Nữ

Ngày, tháng, năm sinh 10 - 04 - 1989

Nơi sinh Khu vực thành thị miền chín trên khu chín
Phước Hải - Phước Hải - Phước Hải - Phước Hải

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Quần Chu Hồng</u>	<u>Nguyễn Hữu Phương</u>
Tuổi	<u>1954</u>	<u>1954</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Cán bộ</u>	<u>Công nhân văn hóa</u>
Nơi thường trú	<u>Phước Hải - Phước Hải</u>	<u>Phước Hải - Phước Hải</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Quần Chu Hồng Phước Hải - Phước Hải
CMND số 2603 19099

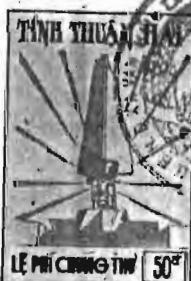
Đăng ký ngày 10 tháng 04 năm 1989
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

SAO Y BẢN CHÍNH

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 10 tháng 04 năm 1989



Tên, đóng dấu

[Signature]

583/89

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Thị trấn
Huyện, Quận PR - TC
Tỉnh, Thành phố Kinh Bắc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 2
Số 3.141
Quyển số 05



GIẤY KHAI SINH

Họ và tên NGUYỄN THỊ THANH NHÀN Nam hay nữ Nữ

Ngày, tháng, năm sinh 12 - 07 - 1991

Nơi sinh Khu vực nông thôn xã Tân Hải PR - TC - Kinh Bắc

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Đỗ Thị Hồng</u>	<u>Nguyễn Hữu Phong</u>
Tuổi	<u>1954</u>	<u>1954</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Cán công</u>	<u>Cán công</u>
Nơi thường trú	<u>Nhà xã Tân Hải</u>	<u>Nhà xã Tân Hải</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Đỗ Thị Hồng Nhà xã Tân Hải
CM.D.D.Số 260319099

Người đứng khai ký

Đỗ Thị Hồng

Đăng ký ngày 14 tháng 05 năm 1993
TM ỦY BAN NHÂN DÂN



Bảng Họ và Tên: Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Viết gởi:

- Ông A. tỉnh Ninh Thuận
- Trưởng phòng PV27 Hồ sơ lưu trữ Công An Tỉnh.

Đề nghị gửi:

- Ông A. xã Trà Hải

Trích yếu: V/V dân xin nhận thu, trả lại Giấy ra trại bản chính.

Bố tôi là Nguyễn Văn Long. Sinh ngày 14-4-1936 tại Khánh Hải, xã Trà Hải, huyện Khánh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Kính xin quý cấp xét thông hợp tác như sau:

Trước năm 1975, tôi là Trung sĩ, chức vụ Điều tra trưởng tiền đồn tỉnh bắc thuộc chi khu Thành Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Sau giải phóng tôi trình diện học tập cải tạo.

Ngày 27-5-1975 tôi giam tại Mỹ Đức.

Ngày 12-6-1975 chuyển về trại Sông Cầu.

Ngày 7-10-1981 tôi được thả về.

Sau khi tôi được thả về, giấy chứng nhận học tập cải tạo bản chính của trại Sông Cầu cấp cho tôi đã bị Công An xã Trà Hải giữ rồi lý do đề làm chứng minh nhận cho tôi, và không trả lại giấy ra trại cho tôi.

Vậy nay tôi xin quý cấp xét và cho tôi giấy ra trại, để tôi dùng



Kính đề nghị ngày 17-12-1997
hãy kính xin.

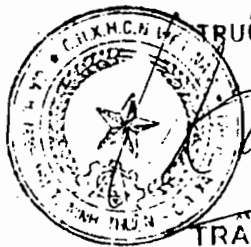
Viết
Nguyễn Văn Long.

Xác nhận

theo đơn xin xác nhận thời gian
làm việc của ông Nguyễn Long.
Bị 1936, tại Khố số 1 - Trại Cải tạo, ở
nơi tạm dừng là đúng.

Chỉ Chấn có quan hệ gia đình
với ông.

Trại Cải tạo, ngày 17/12/1998



TRƯỞNG CÔNG AN XÃ

TRẦN VĂN ĐĂNG

Xác nhận của Trại Cải tạo

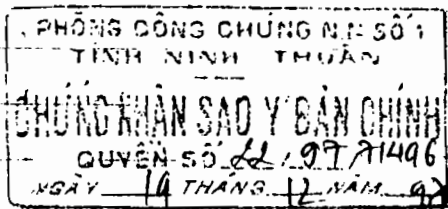
Trại giam Trại Cải tạo V26 Bộ Nội vụ Xác nhận anh Nguyễn Văn
Long trước đây có liên hệ cá nhân tại Trại Cải tạo
từ ngày 12.06.1975 đến ngày 7.10.1981 do
trả tự do theo quyết định số 1338 QĐ/UB ngày 22.8.1981
Cao ủy ban nhân dân Thủ Đức, Hải.

Vậy Trại Cải tạo nhận từ đó nhận các cấp có liên quan tạo điều kiện
giúp đỡ đường lối.

Trại Cải tạo ngày 12.1998
Thay mặt ban Giám đốc
Phó Giám đốc:



Đại diện NGUYỄN VĂN SỸ



CÔNG CHỨNG VIỆN
Bà Trưng

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/HT 12.

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xã, phường Quỳnh Hải
Huyện, quận Quỳnh Hải
Tỉnh, thành phố Phước Bình

Số 106

Quyền số 03

GIẤY CHỨNG TỬ

Căn cứ giấy báo tử số ngày tháng năm

Của người (hoặc cơ quan) báo tử

Nơi thường trú

Số giấy chứng minh hoặc hộ chiếu

Quan hệ với người chết

NAY CHỨNG TỬ:

Họ và tên người chết Nguyễn Hải Quý Nam, nữ NAM

Sinh ngày 20 tháng 9 năm 1942

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Nơi thường trú Thôn Khánh Hải, xã Quỳnh Hải, huyện

Quỳnh Hải, tỉnh Vĩnh Bình

Chết ngày 01 tháng 4 năm 1992

Nơi chết Khánh Hải, Quỳnh Hải, Vĩnh Hải,

Vĩnh Bình

Nguyên nhân chết bệnh

Việc mai táng phải tiến hành chậm nhất trong vòng 24 giờ kể từ khi chết, trừ trường hợp có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền theo luật định.

Trời Lãi ngày 08/03/96

Ngày 02 tháng 04 năm 92

T/M UBND

(Ký tên đóng dấu)


Nguyễn Văn Cường

Trần Văn Cường
ĐK Ký

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP-HT 12

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xã, phường Đài Hải
Huyện, quận Hải - Hải
Tỉnh, thành Phước Thuận

Số 047
Quyển số 03

GIẤY CHỨNG TỬ

Căn cứ giấy báo tử số ngày tháng năm

Của người (hoặc cơ quan) báo tử

Nơi thường trú

Số giấy chứng minh hoặc hộ chiếu

Quan hệ với người chết

NAY CHỨNG TỬ:

Họ và tên người chết Nguyễn Hữu Loan Nam, nữ NAM

Sinh ngày tháng năm 1957

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Nơi thường trú Thôn Phước Hải, xã Đài Hải, Huyện

Hải - Hải, Tỉnh Phước Thuận

Chết ngày 24 tháng 10 năm 1986

Nơi chết Phước Hải, Đài Hải, Hải - Hải, Tỉnh Phước Thuận

Nguyên nhân chết trình

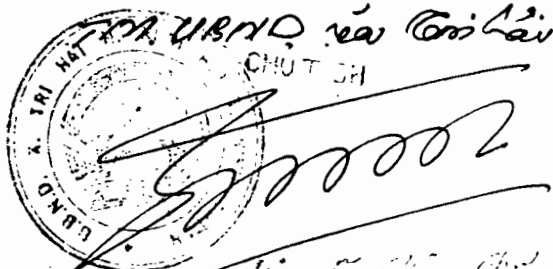
Việc mai táng phải tiến hành chậm nhất trong vòng 24 giờ kể từ khi chết, trừ trường hợp có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền theo luật định.

Trần Văn Cũ ngày 08/03/96

Ngày 25 tháng 10 năm 86

T/M UBND

(Ký tên đồng dấu)



Trần Văn Cũ
Trà Kỳ

TRÍCH LƯỢC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự phúc thẩm số: 417 ngày 5-9-1976 của Tòa Phúc thẩm tại thành phố Hồ Chí Minh xử đã có hiệu lực đối với các bị cáo:

1/- NGUYỄN HỮU LÂN: Sinh ngày 8-4-1931 tại thôn Khánh hội, xã Phương hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Thuận Hải. Trú quán: địa phương trên. Quốc tịch: Việt nam, Dân tộc: Kinh. Thành phần: Trung-nông, Nghề nghiệp: thợ máy. Tôn giáo: không theo tôn giáo nào. Trình độ văn hóa: 6/12. Con ông Nguyễn Hữu Lý (sống) và bà Nguyễn Thị Hơ (chết), có vợ 6 con (lớn 11 tuổi, nhỏ 9 tháng). Tiền án: chưa, tiền sự: từ năm 1965 - 1975 đi lính hải quân ngụy, cấp bậc thượng sĩ.

Bị bắt giam ngày 9-9-1977, Có mặt tại phiên tòa hôm nay.

2/- DIỆP TÀI: Sinh ngày 2-6-1948 tại thị trấn Phan Rang huyện Ninh Hải, tỉnh Thuận Hải. Trú quán: địa phương trên. Quốc tịch: Việt nam, Dân tộc: Hoa. Nghề nghiệp: Sửa chữa Radiô, Tôn giáo: không theo đạo nào. Trình độ văn hóa: 10/12. Con ông: Diệp Trinh Cơ, và bà Hoàng Thị Phụng, có 1 vợ 1 con. Tiền án: chưa, Tiền sự: từ năm 1970 - 1975 đi lính hải quân ngụy, cấp bậc hạ sĩ, khi giải phóng định trốn ra nước ngoài tại Vũng Tàu.

Bị bắt giam ngày 9-9-1977, Có mặt tại phiên tòa hôm nay.

3/- NGUYỄN HỮU QUY: Sinh ngày 20-8-1942 tại thôn Khánh hội, xã Phương hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Thuận Hải. Trú quán: địa phương trên. Bị bắt giam ngày 9-9-1977.

4/- NGUYỄN HỮU LOAN: tức Phụng, sinh ngày 2-4-1951 tại thôn Khánh hội, xã Phương hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Thuận Hải. Trú quán: ở địa phương trên.

Bị bắt giam ngày 9-9-1977.

5/- DIỆP CƯỜNG: tức Xòa, sinh ngày 20-1-1945, tại thị trấn Phan Rang, huyện Ninh Hải, tỉnh Thuận Hải. Trú quán: ở địa phương trên.

Bị bắt giam ngày 9-9-1977.

6/- NGUYỄN HỮU PHỤNG: tức Loan, sinh ngày 5-3-1954 tại thôn Khánh hội, xã Phương hải, tỉnh Thuận Hải. Trú quán: ở địa phương trên.

Bị bắt giam ngày 9-9-1977.

7/- HUỖNH VĂN THIBU: Sinh ngày 16-2-1948 tại Quới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Trú quán: thôn Khánh hội, xã



Phường Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Thuận Hải.

Bị bắt giam ngày 9-9-1977.

8/- NGUYỄN HỮU BÍ, sinh ngày 25-11-1960 tại thôn Khánh Hội, xã Phường Hải, huyện Ninh Hải, Thuận Hải.

Trú quá nửa đời ở địa phương trên.

Bị bắt giam ngày 9-9-1977.

9/- DƯƠNG QUỐC, sinh năm 1915 tại Triều châu Trung Quốc.

Trú quá nửa đời ở phố Ngô Quyền, thị trấn Phan Rang, Thuận Hải.

Bị bắt giam ngày 9-9-1977.

Người đòi bồi thường thiệt hại:

1/- Tổ hợp đánh cá thôn Khánh Hội, xã Phường Hải huyện Ninh Hải, Thuận Hải, do ông Phan Dương làm tổ trưởng bị diệt.

2/- chị Trần thị Lú 25 tuổi (vợ nạn nhân Phan Huội) ở thôn Khánh Hội, xã Phường Hải, Thuận Hải.

QUYẾT ĐỊNH:

Về hình thức: Tuyên bố đơn chống án của bị cáo Nguyễn Hữu Lân là không đúng pháp luật định được coi là hợp lệ.

Về nội dung: Giữ nguyên các quyết định sơ thẩm.

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Hữu Lân, Diệp Tài, Nguyễn Hữu Quy, Nguyễn Hữu Loan, Diệp Cường (Lò), Nguyễn Hữu Phụng, Huỳnh Văn Thiệu và Nguyễn Hữu Bi đều phạm tội (trộm tài sản XHCN và trốn ra nước ngoài vì mục đích phản cách mạng).

Riêng Nguyễn Hữu Lân còn phạm tội "giết người vì mục đích phản cách mạng".

Căn cứ vào điều 9 và điều 10 pháp lệnh ngày 30-10-1967 trừng trị các tội phản cách mạng và điều 7 pháp lệnh ngày 23-10-1970 trừng trị các tội xâm phạm tài sản XHCN, xử phạt:

Nguyễn Hữu Lân tử hình

Diệp Tài 15 năm tù

Nguyễn Hữu Quy 8 năm tù

Nguyễn Hữu Loan 7 năm tù

Diệp Cường 7 năm tù

Nguyễn Hữu Phụng 6 năm tù

Huỳnh Văn Thiệu 6 năm tù

Nguyễn Hữu Bi 5 năm tù

Dương Quốc 3 năm tù.

Thời hạn tù của Diệp Tài, Nguyễn Hữu Quy, Nguyễn Hữu Loan, Diệp Cường, Nguyễn Hữu Phụng, Huỳnh Văn Thiệu, Nguyễn Hữu Bi, Dương Quốc được tính từ ngày 9-9-1977.

Tịch thu toàn bộ tài sản của Nguyễn Hữu Lân và buộc Y phải

....



-bồi thường chi phí chôn cất và phụ cấp cho chị Trần thị Lú một số bạc là tám trăm(800)đồng.

Tịch thu toàn bộ tài sản của Diệp Tài, Diệp Cường theo biên bản kiểm kê ngày 7-9-1977.

Tịch thu toàn bộ tài sản của Dương Quới theo biên bản kiểm kê ngày 5-9-1977.

Tịch thu 6 chiếc Honda; 1 ống nhôm; 1 la bàn; 1453, 30 đồng; 19 lượng 3 chỉ 2 phân; 2 ống nhiệt kế, 1 máy lửa, 1 dao cạo Gillette.

Cả 6 các bị cáo cư trú ở các thành phố, thị xã, thị trấn và những vùng ven biển. Nhưng được ở đâu là do chính quyền sắp xếp đồng thời sa u khi mã n hạ n tù, các bị cáo còn bị tước những quyền lợi của công dân như quyền bầu cử, ứng cử, quyền làm việc trong biên chế ở nhà nước và trong các lực lượng vũ trang nhân dân, quyền đảm nhiệm cương vị phụ trách trong các tổ chức chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội, đối với: Diệp Tài, Nguyễn Hữu Quy, Nguyễn Hữu Loan, Diệp Cường, Nguyễn Hữu Phụng, Huỳnh văn Thiệu và Nguyễn Hữu Bi là 5 năm. Còn Dương Quới là 3 năm.

Tiêu hủy toàn bộ sổ thuốc tây.

Cho lấy 1 Dương lý Du 1 chiếc nhẫn kim loại màu vàng nhạt; cho Nguyễn Hữu Linh (con của Lân) và Dương Quới mỗi người 1 đồng hồ ORIENT, cho Nguyễn Hữu Quy 1 đồng hồ SELKO và cho Diệp Cường 1 bút máy Parker.

Được các bị cáo Nguyễn Hữu Lân, Diệp Tài, Nguyễn Hữu Quy, Nguyễn Hữu Loan, Nguyễn Hữu Phụng, Diệp Cường, Huỳnh văn Thiệu và Nguyễn Bi phải liên đới bồi thường cho tổ hợp đánh cá do ông Phan Dương làm tổ trưởng một số bạc là 30.000đ ngân hàng. Trong đó đối với Nguyễn Hữu Lân (người có cổ phần trong tổ hợp) có trách nhiệm cùng với tổ hợp trả cho ngân hàng số bạc bồi thường, sau đó chia phần Nguyễn Hữu Lân được hưởng sẽ tịch thu.

Tiếp tục bảo quản tài sản của Nguyễn Hữu Quy và Huỳnh văn Thiệu bằng cách giao cho vợ chúng trông coi để bảo đảm thi hành án.

Các bị cáo Diệp Tài, Nguyễn Hữu Quy, Nguyễn Hữu Loan, Diệp Cường, Nguyễn Hữu Phụng, Huỳnh văn Thiệu, Nguyễn Hữu Bi, Dương Quới không chống án thì mức án sơ thẩm được coi là có hiệu lực thi hành hành.

Được các bị cáo Diệp Tài, Nguyễn Hữu Quy, Nguyễn Hữu Loan, Diệp Cường, Nguyễn Hữu Phụng, Huỳnh văn Thiệu, Nguyễn Hữu Bi mỗi tên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 20 đồng và án phí dân sự là 56 đồng. Riêng Dương Quới phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 10đ.

Án xử chung thẩm có hiệu lực thi hành.

Thị trấn
3

4.

Báo cho bị cáo Nguyễn Hữu Lân có quyền gửi đơn lên Ủy ban thường vụ Quốc Hội xin ân giảm hình phạt tử hình

CÁC THÀNH PHẦN
(đã ký)

Phạm Văn Các - Lưu Tiến Hợp

CHỦ TỌA
(đã ký)

Đặng Thanh

SỐ 1 BẢN CHÍNH

Thị trấn, ngày 17 tháng 11 năm 1984

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỊ TRẤN



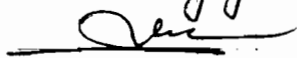
Kính Thưa Bà !

Hôm nay gia đình Tôi xin gửi lời đến thăm gia đình Bà thật nhiều nhất khỏe luôn, Tôi được nghe tin Bà Đại diện người Việt Nam ở nước Mỹ để can thiệp giúp đỡ những trường hợp khó khăn ở Việt Nam gửi đến bà, thưa Bà nay tôi gửi đến Bà 1 Bộ Hồ Sơ của gia đình tôi trước năm 1975, Anh em tôi đến là quân đội công hòa, sau khi Giải Phóng năm 1975 → 1977 Ngày 3/9 gia đình tôi tổ chức vượt biên sang Mỹ. Nhưng không may bị chính Quyền Cải Cách bắt đưa ra Tòa Án xử tử hình anh ruột tôi là Nguyễn Hữu Lân còn lại mấy anh em Tôi kêu án tử, Anh Nguyễn Hữu Qui 8 năm, Nguyễn Hữu Loan 7 năm, em ruột Nguyễn Hữu Bi 5 năm, tôi Nguyễn Hữu Phụng 6 năm. Sau đó Anh Qui và Anh Loan ở tù về buôn phiên bên chết, Anh ruột Nguyễn Hữu Long học cải tạo tại Sông Cai hơn 5 năm vì hoàn cảnh khó khăn nên không đi sang Mỹ được, Nay gia đình tôi rất khó khăn nhưng nghĩ về lòng ơn

Tao của Bà đôn' với hoàn cảnh gia đình tôi hiện nay ở Việt Nam, toàn bộ gia đình của mấy anh em tôi đều chung số phận khổ' nghèo kể từ khi mấy anh tôi chết tôi luôn buồn phiền bị lạc đời của cuộc đời tôi không được may mắn như những gia đình khác, Gia đình tôi cầu mong Thượng Đế' ban phúc.

Cười' thủ tôi viết ít lời' như' này, gia đình tôi không quên ơn Bà, Cảm ơn Bà.

Văn Sơn ngày 31/3/1999



Nguyễn + Tuấn Dũng

FROM: Nguyễn Hữu Phụng (Loan)
Tổ dân cử 14 Văn Sơn - Văn Hải
Huyện Ninh Thuận Thị xã PR-TC



TO: BÀ KHUẤT THỊ MINH THƯ

-
-

VÀ 22043 U-S-A

TEL:

FAX:

From: NGUYỄN THỦ - PHỤNG (LOAN)
VĂN ĐƠN - VĂN HẢI - PHAN RANG
NINH THUẬN - VIỆT NAM



Tổ chức Việt kiều

by 7/5/99

TO: Bà KHUÊ THỊ MINH THU

APR 30 1999

U.S.A